

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/HS-PT

Ngày: 08-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo Võ Văn N và Nguyễn Thành Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2025/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long).

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Võ Văn N**, sinh năm 1977 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi cư trú: Số A, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là Số A, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: mua ve chai; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C (đã chết) và bà Trà Thị N1, sinh năm 1958; vợ: Trần Ngọc P (đã chết); con: có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Tại Bản án số: 50/2021/HS-ST ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long) xử phạt số tiền 25.000.000 đồng về tội *Đánh bạc*, đã chấp hành xong Bản án vào ngày 10/01/2024; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1994 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi cư trú: Số G, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là Số G, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 2001; con:

có 01 con sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 181/QĐ-XPHC ngày 27/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi *Đánh bạc*, đã đóng phạt; bị cáo tại ngoại; có mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Phạm Hoài L, Ngô Văn B, Trần Vũ N2, Trần Văn H, Trần Văn T1, Phạm Văn X nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn N có 01 tiền án về tội đánh bạc, trong thời gian từ ngày 09/02/2024 đến ngày 15/02/2024, N tiếp tục đánh bạc 04 lần ở địa bàn huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 09/02/2024 (ngày 30 Tết Nguyên đán năm 2024), Võ Văn N, Nguyễn Thành Đ (đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc) và Nguyễn Thị Ngọc L1 đến nhà ông Trần Văn M1 ở ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long) chơi Tết. Tại đây, N, Đ, L1 thấy có sẵn bộ bài cũ nên rủ nhau cùng chơi đánh bài tiến lên 06 lá ăn thua bằng tiền. Tất cả thống nhất quy định mức thắng thua như sau: người đánh ra hết 06 lá bài trước sẽ thắng của người đánh hết 06 lá bài tiếp theo (được gọi là tới nhì) 50.000 đồng và thắng của người còn lại (thua chót) 100.000 đồng. Ngoài ra còn quy định người nào có lá 2 (hai) chưa ra bài được sẽ thua thêm 100.000 đồng. Cả ba người chơi đánh bài khoảng 30 phút thì nghỉ. Do thời gian đánh bạc xảy ra đã lâu nên N, Đ và L1 xác định được số tiền dùng đánh bạc khoảng 300.000 đồng mỗi người, tổng số tiền dùng đánh bạc là khoảng 900.000 đồng. Tất cả đều khai nhận ván cuối trước khi kết thúc thì Nguyễn Thành Đặng T2 được 50.000 đồng của Võ Văn N (tới nhì) và 100.000 đồng của Nguyễn Thị Ngọc L1 (thua chót), đã chung tiền thắng thua xong.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành Đ tự nguyện giao nộp số tiền 150.000 đồng. Đối với bộ bài dùng đánh bạc không thu được.

- Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 11/02/2024 (mùng 2 Tết Nguyên đán năm 2024), Võ Văn N, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thị Ngọc L1 và Nguyễn Văn Đ1 đến nhà bà Lê Thị V ở ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long) để chơi Tết. Thấy có bộ bài cũ có sẵn nên N, Đ1, Đ, L1 rủ nhau chơi đánh bài tiến lên 06 lá được thua bằng tiền ở phía sau nhà bà V. Trong đó, Đ1 và L1 thống nhất cùng góp tiền để chơi, Đ1 là người trực tiếp đánh bài với những người khác, L1 ngồi phía sau xem, tiền thắng thua từ việc đánh bạc sẽ chia đều cho hai người. Tất cả thống nhất: người đánh ra hết 06 lá bài trước sẽ thắng của người tới nhì 50.000 đồng và của người thua chót 100.000 đồng. Ngoài ra còn quy định người nào có lá 2 (hai) chưa ra bài được sẽ thua thêm 100.000 đồng. Đánh bạc được khoảng 01 giờ thì kết thúc. Do thời gian đánh bạc xảy ra đã lâu nên N, Đ, Đ1 và L1 xác định số tiền dùng đánh bạc là khoảng 300.000 đồng mỗi người, tổng số tiền dùng đánh bạc là khoảng

1.200.000 đồng. Tất cả đều khai nhận ván cuối trước khi kết thúc thì Võ Văn N thắng được 50.000 đồng của L1 và Đ1, thắng 100.000 đồng của Đ, đã chung tiền xong.

Quá trình điều tra, Võ Văn N đã tự nguyện giao nộp số tiền 150.000 đồng. Đối với bộ bài dùng đánh bạc không thu được.

- Lần thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 14/02/2024, Nguyễn Thị Ngọc L1 điện thoại cho bà Lê Thị V nhờ rủ Võ Văn N, Nguyễn Thành Đăng C2 đánh bài tại nhà N ở ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long). Nghiều, Đ đồng ý chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, L1 mua một bài loại 52 lá mang đến nhà N thì gặp N và Đ. Tại đây, L1, N và Đăng thống N3 luật chơi và mức thắng thua như hai lần trước. Nguyễn Thị Ngọc L1 mang theo số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, N và Đăng mỗi người mang theo 1.300.000 đồng. Tất cả bắt đầu chơi thì Nguyễn Nhật T3 đến, T3 đánh bài với N và Đăng thay cho L1, L1 ngồi phía sau để xem. T3 cũng đem theo 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Nghiều, Đ, T3 đánh bài đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì xảy ra cự cãi do T3, L1 phát hiện N, Đăng chơi gian lận và nghỉ chơi. Kết quả N thua 700.000 đồng, còn lại 600.000 đồng; Đăng thắng 700.000 đồng nên có tổng cộng 2.000.000 đồng; L1, T3 vẫn còn 2.000.000 đồng. Đến 18 giờ cùng ngày, lực lượng Công an xã tiếp nhận thông tin do Nguyễn Văn Đ1 gọi điện báo nên đến nhà ông Võ Văn N kiểm tra xác minh và thu giữ 01 bộ bài, loại 52 lá đã qua sử dụng. Nghiều không thu lợi ích từ việc để Đ, L1, T3 chơi đánh bạc tại nhà N.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 bộ bài, loại 52 lá, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu lác, kích thước 1,6 x 02m đã qua sử dụng do Võ Văn N giao nộp.

+ Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của Nguyễn Thị Ngọc L1 nhưng không có thông tin về vụ việc. Đối với điện thoại của bà Lê Thị V không thu giữ được do bà V đã làm rơi điện thoại xuống nước hư hỏng và đã bỏ.

+ Ngoài ra, các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.300.000 đồng, gồm: Nguyễn Thành Đ đã tự nguyện giao nộp số tiền là 2.000.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc L1 đã tự nguyện giao nộp số tiền dùng đánh bạc là 1.000.000 đồng; Võ Văn N đã tự nguyện giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.300.000 đồng; Nguyễn Nhật T3 đã tự nguyện giao nộp số tiền dùng đánh bạc là 1.000.000 đồng.

- Lần thứ tư: Khoảng 20 giờ ngày 15/02/2024, Võ Văn N đến nhà của Trần Thanh N4 ở số A, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là Số A, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long) để uống trà và bàn việc mua xe tải để làm ăn. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Trần Thanh N4 đi vuông cho tôm ăn. Sau đó có Trần Văn H, Trần Vũ N2, Phạm Hoài L và Trần Văn T1 đến. Nghiều, H, N2, L và T1 rủ nhau đánh bài cào 03 lá ăn tiền, quy định mức cược từ 100.000 đồng, cao nhất là 300.000 đồng. Sau khi thống nhất hình thức chơi, Võ Văn N làm cái đánh bài cùng H, N2, L và T1. Sau đó Phạm Văn X, Ngô Văn B và Nguyễn Thị T4 đến; Xinh, B tham gia đánh bài, riêng T4 ngồi xem. Nghiều làm cái khoảng 15 ván thì chuyển giao cho Trần Văn T1 làm cái. Đến khoảng 23 giờ ngày 15/02/2024, lực lượng Công an xã A, huyện T, tỉnh

Bến Tre (nay là Công an xã A, tỉnh Vĩnh Long) bắt quả tang phát hiện thu giữ tại vị trí đánh bạc 01 bộ bài loại 52 lá, số tiền 400.000 đồng. Kiểm tra trên người 06 đối tượng đã phát hiện tạm giữ tổng số tiền 26.660.000 đồng và 06 điện thoại di động các loại, cụ thể:

- Võ Văn N số tiền 6.850.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.
- Ngô Văn B số tiền 7.360.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu đen, đã qua sử dụng.
- Trần Vũ N2 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng.
- Trần Văn H 01 điện thoại di động hiệu Nokia, đã qua sử dụng.
- Phạm Văn X số tiền 900.000 đồng.
- Nguyễn Thị T4 số tiền 11.550.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20.

Võ Văn N mang theo số tiền 6.750.000 đồng và đã dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả đã thắng được 200.000 đồng, khi vừa đặt cược ván cuối 100.000 đồng thì bị bắt quả tang. Số tiền còn lại 5.750.000 đồng N dùng làm vốn mua bán phế liệu không dùng đánh bạc. Công an xã tạm giữ trên người Nghiều số tiền 6.850.000 đồng, trong đó có 1.100.000 đồng là tiền dùng đánh bạc.

Trần Vũ N2 mang theo số tiền 1.500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, kết quả thắng được 1.700.000 đồng. Khi bắt quả tang, N2 đã giấu tổng số tiền 3.200.000 đồng ở sau nhà Trần Thanh N4, không thu giữ được.

Ngô Văn B mang theo số tiền 7.060.000 đồng và đã dùng vào mục đích đánh bạc số tiền 1.300.000 đồng, kết quả thắng cược 300.000 đồng. Số tiền còn lại 5.760.000 đồng, B dùng làm vốn nuôi tôm và được bỏ ở túi riêng, không dùng vào việc đánh bạc.

Trần Văn H mang theo số tiền 1.300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, kết quả đã thua hết số tiền.

Trần Văn T1 mang theo số tiền 1.300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, kết quả đã thua 500.000 đồng, khi Công an bắt quả tang T1 đã bỏ chạy khỏi hiện trường, làm mất số tiền còn lại là 800.000 đồng, khi mời làm việc đã giao nộp số tiền 800.000 đồng.

Phạm Văn X mang theo số tiền 900.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bắt quả tang còn số tiền 900.000 đồng. Công an xã thu giữ số tiền 900.000 đồng.

Phạm Hoài L mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, kết quả đã thua 400.000 đồng, khi Công an bắt quả tang L đã bỏ chạy khỏi hiện trường, khi mời làm việc đã giao nộp số tiền đánh bạc 100.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 7.800.000 đồng. Đối với số tiền thu tại chiếu bạc 400.000 đồng, có 100.000 đồng của Võ Văn N đặt ván cuối (đã tính vào tiền đánh bạc của N), còn lại 300.000 đồng là tiền của Trần Văn T1 làm rơi tại

nơi đánh bạc khi lực lượng Công an vào (đã tính vào số tiền đánh bạc của T1). Quá trình điều tra xác định các bị cáo khác không đặt tiền ở ván cuối.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2025/HS-ST ngày 05-6-2025 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long) đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn N, Nguyễn Thành Đ phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Do các bị cáo Võ Văn N, Nguyễn Thành Đ không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Phạm Hoài L, Ngô Văn B, Trần Vũ N2, Trần Văn H, Trần Văn T1, Phạm Văn X; biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/6/2025, bị cáo Võ Văn N kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Ngày 17/6/2025, bị cáo Nguyễn Thành Đ kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo, hoặc được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Võ Văn N và Nguyễn Thành Đ thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền vào các ngày 09/02/2024, 11/02/2024, 14/02/2024, 15/02/2024 đúng như nội dung Bản án sơ thẩm. Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố các bị cáo Võ Văn N, Nguyễn Thành Đ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt và kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo Võ Văn N 09 tháng tù, Nguyễn Thành Đ 06 tháng tù là phù hợp; kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Văn N 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1

Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các phân quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo Võ Văn N tranh luận và nói lời sau cùng: Xin được hưởng án treo để có điều kiện lo cho gia đình, mẹ già và con nhỏ.

- Bị cáo Nguyễn Thành Đ tranh luận và nói lời sau cùng: Xin được hưởng án treo để có điều kiện lo cho gia đình và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Võ Văn N có 01 tiền án về tội đánh bạc; Nguyễn Thành Đ có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng đã tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc tại địa bàn xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long) vào các ngày 09, 11, 14 và 15/02/2024, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 09/02/2024, tại nhà của Trần Văn M1 ở ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long), Võ Văn N, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thị Ngọc L1 đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên 06 lá ăn thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc khoảng 900.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 11/02/2024, tại nhà bà Lê Thị V ở ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long), Võ Văn N, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thị Ngọc L1 hùn tiền với Nguyễn Văn Đ1 đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên 06 lá ăn thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc khoảng 1.200.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 14/02/2024, tại nhà của Võ Văn N ở ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long), Võ Văn N, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Nhật T3, Nguyễn Thị Ngọc L1 đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên 06 lá ăn thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 4.600.000 đồng. Trong đó: Nguyễn Ngọc L1 và Nguyễn Nhật T3 mang theo mỗi người

1.000.000 đồng, kết quả không thắng không thua; Võ văn N mang theo 1.300.000 đồng, kết quả thua 700.000 đồng, còn lại 600.000 đồng; Nguyễn Thành Đ mang theo 1.300.000 đồng, kết quả đã thắng 700.000 đồng, có tổng số tiền 2.000.000 đồng.

- Lần thứ tư: Khoảng 20 giờ ngày 15/02/2024, tại nhà ông Trần Thanh N4 ở ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long), Võ Văn N, Phạm Văn X, Trần Văn H, Trần Vũ N2, Ngô Văn B, Phạm Hoài L và Trần Văn T1 đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào 03 lá được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 7.800.000 đồng. Trong đó: Võ Văn N dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng được 200.000 đồng; Trần Vũ N2 mang theo số tiền 1.500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, kết quả thắng được 1.700.000 đồng; Ngô Văn B dùng đánh bạc số tiền 1.300.000 đồng, kết quả thắng được 300.000 đồng; Trần Văn H mang theo số tiền 1.300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, kết quả đã thua hết số tiền; Trần Văn T1 mang theo số tiền 1.300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, kết quả đã thua 500.000 đồng; Phạm Văn X mang theo số tiền 900.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bắt quả tang còn số tiền 900.000 đồng; Phạm Hoài L mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, kết quả đã thua 400.000 đồng.

[3] Về tội danh: Các bị cáo Võ Văn N và Nguyễn Thành Đ là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã cùng với các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với tổng số tiền bị cáo N dùng vào việc đánh bạc là 14.500.000 đồng và bị cáo Đ dùng vào việc đánh bạc là 6.700.000 đồng; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, số tiền dùng vào việc đánh bạc và hậu quả các bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Võ Văn N và Nguyễn Thành Đ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Văn N yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, hoặc được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Thành Đ cũng giảm nhẹ hình phạt, hoặc được hưởng án treo, hoặc được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo N đã có tiền án về tội *đánh bạc*, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội *đánh bạc* nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Vào các ngày 09, 11, 14 và 15/02/2024, bị cáo N và bị cáo Đ đã liên tục thực hiện hành vi đánh bạc nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52

của Bộ luật Hình sự; các bị cáo N và Đặng thành K *khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo N *có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình, nuôi mẹ già và hai con nhỏ*; bị cáo Đ *đang nuôi mẹ già và con nhỏ* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo N 09 tháng tù, bị cáo Đ 06 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Mặc dù các bị cáo N và Đ phạm tội có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đối với bị cáo N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già và 02 con nhỏ; đối với bị cáo Đ đang nuôi mẹ già và con nhỏ nên đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, qua xem xét quá trình hoạt động bản thân của các bị cáo thấy rằng, bị cáo N vào năm 2021 đã bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long) kết án về tội *Đánh bạc*, xử phạt số tiền 25.000.000 đồng, chưa được xóa án tích; bị cáo Đặng vào năm 2023 đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A (nay là xã A) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi *đánh bạc*, chưa được xóa tiền sự, nhưng cả hai bị cáo lại tiếp tục phạm tội *Đánh bạc* có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*”, điều đó đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xem xét về nhân thân của các bị cáo, xử phạt bị cáo N 09 tháng tù và bị cáo Đ 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra và nhân thân của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, vì vậy kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt hoặc được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền của các bị cáo không có cơ sở để chấp nhận; đối với kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của các bị cáo, thấy rằng bị cáo N đã có tiền án về tội *đánh bạc*, bị cáo Đ đã có tiền sự về hành vi *đánh bạc*, các bị cáo có nhân thân không tốt nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vì vậy kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của các bị cáo cũng không có cơ sở chấp nhận, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Các bị cáo N và Đặng phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Văn N và Nguyễn Thành Đ; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 15/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long).

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn N 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Bị cáo Võ Văn N phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn X, Trần Văn H, Trần Vũ N2, Ngô Văn B, Phạm Hoài L, Trần Văn T1; biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng; án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);

- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);

- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long (6b);
- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long (1b);
- Phòng THADS khu vực 9 -Vĩnh Long (1b);
- UBND xã An Qui , tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Công an xã An Qui, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Vĩnh Long (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

Tôn Văn Thông